TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG PẮC** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 11- 4 - 2023
V/v: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Chu Anh Hùng
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trịnh Thị Oanh
2. Bà Hoàng Thị Hường

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hòa Bình – là thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thuỷ – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2023 tại phòng xử án, Trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 540/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2022 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2023 và quyết định hoãn phiên toà số 08/2023/QĐST-HNGĐ ngày 23/3/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1990- Có đơn xin xét xử vắng mặt.
Nơi cư trú: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk
Bị đơn: Ông Đỗ Văn D, sinh năm 1987- Vắng mặt
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T 2, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.
Nơi cư trú: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày*:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Đỗ Văn D đến với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương và đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 17/3/2016.

Sau khi kết hôn thì vợ chồng về chung sống tại nhà bố mẹ đẻ của bà H tại

Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk cho đến nay và hạnh phúc được một thời gian ngắn, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do cuộc sống chung của vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung và ảnh hưởng nghiêm trọng chuyện kinh tế gia đình, nên hiện nay không còn tình cảm yêu thương, chăm sóc nhau nữa, vợ chồng đã ly thân 03 năm nay, nhưng cả hai vợ chồng vẫn ở cùng nhà với bố mẹ đẻ bà Nguyễn Thị H, tuy nhiên, đã không ngủ chung với nhau từ 03 năm nay.

Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuận vợ chồng thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được.

Nguyện vọng của bà Nguyễn Thị H xin được ly hôn với ông Đỗ Văn D.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Đỗ Thị Hà P, sinh ngày 21/02/2017. Sau khi ly hôn thì bà Nguyễn Thị H, xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đỗ Thị Hà P cho tới lúc cháu trưởng thành và không yêu cầu ông Đỗ Văn D cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

** Theo bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải bị đơn ông Đỗ Văn D trình bày:* Ông Đỗ Văn D thừa nhận lời trình bày của bà Nguyễn Thị H là đúng sự thật cụ thể:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Đỗ Văn D và bà Nguyễn Thị H đến với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương và đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 17/3/2016. Sau khi kết hôn thì vợ chồng về chung sống tại nhà bố mẹ đẻ của bà H tại Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk cho đến nay. Vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên hiện nay vợ chồng cũng có nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống và thường xuyên cãi vã nhau và mâu thuẫn chuyện kinh tế, hai vợ chồng không thông cảm được cho nhau, dẫn tới thường xuyên cãi vã lời qua tiếng lại nhau, nhưng chưa bao giờ vợ chồng xô xát nhau.

Ông D nhận thấy vợ chồng mâu thuận chưa trầm trọng, chưa đến mức phải ly hôn, ông D vẫn còn tình cảm với bà H nên không đồng ý ly hôn với bà H. Nếu bà H cương quyết ly hôn thì ông D đề nghị Tòa án cho thời gian để suy nghĩ thêm.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Đỗ Thị Hà P, sinh ngày 21/02/2017. Ông D không đồng ý ly hôn nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nếu Tòa án mà giải quyết ly hôn theo yêu cầu của bà H, thì đề nghị giao cháu Đỗ Thị Hà P cho bà Nguyễn Thị H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho tới lúc cháu trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc trình bày quan điểm đối với việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và

những người tham gia tố tụng như sau: Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ và tại phiên toà, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và nguyên đơn đã chấp hành tốt quyền và nghĩa vụ quy định trong BLTTDS. Bị đơn ông Đỗ Văn D vắng mặt tại phiên toà không có lý do, là từ bỏ quyền và không thực hiện nghĩa vụ của mình. Vì vậy, HĐXX áp dụng các điều 227, 228 BLTTDS, để xét xử vắng mặt ông Đỗ Văn D là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 58, 81, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Cho bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Đỗ Văn D. Giao con chung cháu Đỗ Thị Hà P, sinh ngày 21/02/2017 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến lúc cháu tròn 18 tuổi. Bà H không yêu cầu ông D cấp dưỡng tiền nuôi con, nên đề nghị HĐXX không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung các đương sự không yêu cầu, nên đề nghị HĐXX không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự có mặt tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:

Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào đơn khởi kiện đề ngày 29/11/2022, HĐXX xác định đây là vụ án Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị H và bị đơn ông Đỗ Văn D theo khoản 1 Điều 28 BLTTDS.

Về thẩm quyền: Tại thời điểm bà Nguyễn Thị H làm đơn khởi kiện, bị đơn ông Đỗ Văn D cư trú tại: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc áp dụng điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về sự có mặt của đương sự: Tại phiên tòa lần thứ nhất ông Đỗ Văn D vắng mặt không có lý do, nên HĐXX đã hoãn phiên tòa và tống đạt quyết định hoãn phiên tòa cho ông Đỗ Văn D. Tại phiên tòa hôm nay ông Đỗ Văn D vẫn tiếp tục vắng mặt không có lý do, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, HĐXX áp dụng Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt nguyên đơn bà Nguyễn Thị H và bị đơn ông Đỗ Văn D là đảm bảo đúng quy định pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Đỗ Văn D sống chung với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắk

Lắk vào ngày 17/3/2016. Như vậy hôn nhân của ông bà là hợp pháp được pháp luật công nhận.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Căn cứ vào biên bản xác minh ngày 07/3/2023 tại chính quyền địa phương, cũng như việc thừa nhận của bà Nguyễn Thị H và ông Đỗ Văn D trong các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hoà giải thì nguyên nhân mâu thuận là do cuộc sống chung của vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, cả hai vợ chồng đã sống ly thân, hiện nay không còn tình cảm yêu thương, chăm sóc nhau nữa, mâu thuẫn vợ chồng ngày một trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được.

Tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định:

"Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được."

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị H và ông Đỗ Văn D đã đến mức trầm trọng, bà Nguyễn Thị H xác định tình cảm không còn và kiên quyết xin ly hôn.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị H và ông Đỗ Văn D không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị H, cho bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Đỗ Văn D.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Đỗ Văn D có một con chung là cháu Đỗ Thị Hà P; sinh ngày 21/02/2017. Bà Nguyễn Thị H có nguyện vọng sau khi ly hôn xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến lúc cháu đủ 18 tuổi. Ông Đỗ Văn D thì có ý kiến do ông không muốn ly hôn với bà H, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, nếu Tòa án giải quyết ly hôn theo yêu cầu của bà H, thì ông đề nghị giao cháu Đỗ Thị Hà P cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến lúc cháu đủ 18 tuổi.

HĐXX xét thấy, việc giao con cho ai trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cần căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của cháu bé, từ trước đến nay cháu Đỗ Thị Hà P đang ở với bà H, cháu đã và đang quen với điều kiện và môi trường sống hiện tại, để không xáo trộn nghiêm trọng đến sự phát triển bình thường của cháu bé. HĐXX căn cứ các Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, giao cháu P cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến lúc cháu đủ 18 tuổi là phù hợp, đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị H không yêu cầu ông Đỗ Văn D phải cấp dưỡng tiền nuôi con, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, nên HĐXX không đề cập giải quyết.

Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa là phù hợp, HĐXX cần chấp nhận ý kiến của Viện kiểm sát.

[5] Về án phí: bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Đỗ Văn D.

Về con chung: Giao cháu Đỗ Thị Hà P, sinh ngày 21/02/2017 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu tròn 18 tuổi.

Ông Đỗ Văn D được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên, ông Đỗ Văn D không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị H không yêu cầu ông Đỗ Văn D cấp dưỡng tiền nuôi con chung, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Đỗ Văn D không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/0016707 ngày 07/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đăk Lăk.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H, bị đơn ông Đỗ Văn D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 luật

thi hành án dân sự, Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- THADS huyện K;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã E;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Chu Anh Hùng